

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 106/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa những người tham gia tố tụng sau:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Đặng Quang M, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Đường H, phường P, quận T, TP. Hồ Chí Minh

Bà Nguyễn Thị Bích Ng, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Đường L, Phường F, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Quang M và bà Nguyễn Thị Bích Ng đều xác nhận do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông M và bà Ng thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn của ông M và bà Ng là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[2] Về con chung: Có 03 con chung tên Đặng Nguyễn Lan Quyên, sinh ngày: 19/4/2013, Đặng Quang Dũng, sinh ngày: 29/10/2014 và Đặng Nguyễn Như Quỳnh, sinh ngày: 01/12/2015. Hai bên thỏa thuận giao cháu Đặng Nguyễn Lan Quyên và cháu Đặng Nguyễn Như Quỳnh cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Đặng Quang Dũng cho cha trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con hai bên xin tự thỏa thuận

không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Đặng Quang M và bà Nguyễn Thị Bích Ng xin tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Đặng Quang M và bà Nguyễn Thị Bích Ng tự khai không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Quang M và bà Nguyễn Thị Bích Ng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Đặng Nguyễn Lan Uyên, sinh ngày: 19/4/2013, Đặng Quang Dũng, sinh ngày: 29/10/2014 và Đặng Nguyễn Như Quỳnh, sinh ngày: 01/12/2015. Hai bên thỏa thuận giao cháu Đặng Nguyễn Lan Uyên và cháu Đặng Nguyễn Như Quỳnh cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Đặng Quang Dũng cho ông M trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con hai bên xin tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Ông Đặng Quang M và bà Nguyễn Thị Bích Ng xin tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Đặng Quang M và bà Nguyễn Thị Bích Ng tự khai không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Đặng Quang M và bà Nguyễn Thị Bích Ng chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông bà đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0038545 ngày 16/3/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông M và bà Ng đã nộp đủ lệ phí.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 071, quyền số 01/2011 do Ủy ban nhân dân phường Phú Thạnh, quận Tân Phú cấp ngày 10/5/2011 cho ông Đặng Quang M và bà Nguyễn Thị Bích Ng không còn giá trị pháp lý.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị

kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6;
- Ủy ban nhân dân phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: văn phòng, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thụy Bích Ngọc